

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2018/HS-ST

Ngày: 18-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG - TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phùng Văn Thông

Ông Nguyễn Văn Chung

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Phùng Ngọc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2018/HSST ngày 27 tháng 03 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1990; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm 5 thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức V và bà Tạ Thị L; vợ con chưa có; tiền sự: không.

Tiền án, có một tiền án tại bản án số 118/2014/HSST ngày 19/9/2014 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ thành phố Hà Nội xử phạt 42 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 04/6/2016 chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/12/2017 đến ngày 17/12/2017 chuyển tạm giam từ đó đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lương Anh K, sinh năm 1988; Địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Đức V (bồ bị cáo T), sinh năm 1950; chỗ ở hiện nay: Xóm 5 thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ ngày 11/12/2017, Nguyễn Đức T ở khu 12, tổ 23 phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ đang đi chơi tại xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc thì nhận được điện thoại của Lương Anh K (số thuê bao 0916.878.005) trú tại tổ dân phố N, thị trấn V, huyện V gọi vào số điện thoại của T (số thuê bao 0165.304.1001). K hỏi T “có hàng không để anh một triệu”, T hiểu ý K muốn mua ma túy đá (Methamphetamine) với giá 1.000.000đ, T trả lời “vâng, anh đến gần ngã tư Yh đi”. Sau đó T điều khiển xe mô tô BKS 19B1-326.18 đi từ xã T về thị trấn Y, khi đến ngã tư thị trấn Y, T gặp một người phụ nữ không quen biết khoảng 35 tuổi, tại đây T mua của người phụ nữ này 06 túi ma túy đá bọc bằng nilon màu trắng với giá 1.500.000đ, T cất 06 túi ma túy này vào trong túi áo khoác bên phải đang mặc rồi điều khiển xe mô tô về gặp K tại điểm hẹn trước đó. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, T đi đến gần ngã tư Y thuộc xã B, huyện V thì dừng xe giáp vào lề đường bên phải để đợi K, sau đó K gọi điện thoại cho T hỏi: “đi đến đâu rồi”, T trả lời: “em đang đợi ở chỗ hẹn”. Một lúc sau K đi bộ đến điểm hẹn gặp T, tại đây do đã thỏa thuận từ trước nên K lấy 1.000.000đ đưa cho T, T cầm tiền cất vào túi áo khoác bên trái đang mặc rồi đưa cho K 01 túi ma túy bọc bên ngoài bằng nilon màu trắng, K cầm túi ma túy cất vào túi quần bên phải phía trước đang mặc thì bị Công an huyện Vĩnh Tường đến bắt quả tang T có hành vi bán trái phép chất ma túy cho K, vật chứng thu giữ gồm:

Thu trong túi quần bên phải phía trước Lương Anh K đang mặc một túi nhỏ, bên ngoài bọc bằng nilon màu trắng chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng, K khai nhận đó là túi ma túy đá K vừa mua được của Nguyễn Đức T với giá 1.000.000đ. Tang vật được niêm phong vào một phong bì thư ký hiệu A1. Thu trong túi quần bên trái phía trước K đang mặc một điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen đã cũ, bên trong nắp sim thuê bao 0916.878.005.

Thu trong túi áo khoác bên phải Nguyễn Đức T đang mặc 05 túi nilon màu trắng, bên trong mỗi túi đều chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng, T khai nhận đây

là 05 túi ma túy đá của T mang đi nhằm bán cho người khác nhưng chưa kịp bán hết thì bị bắt quả tang, tang vật được niêm phong vào một phong bì thư ký hiệu A2. Thu trong túi áo khoác bên trái T đang mặc số tiền 1.000.000đ, T khai nhận đây là tiền T bán ma túy cho K mà có. Thu trong túi áo khoác bên trái T đang mặc 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA loại 1280 màu xanh đen đã cũ bên trong lắp sim thuê bao số 0165.304.1001. Tạm giữ của Nguyễn Đức T một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đã cũ BKS 19B1- 326.18 và số tiền 5.700.000đồng.

Căn cứ hành vi bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Đức T, cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại khu 12 tổ 23, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì nhưng không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Ngày 11/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã ra quyết định trưng cầu giám định tang vật thu giữ của Lương Anh K, Nguyễn Đức T đến Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc để giám định xác định khối lượng và loại ma túy trong mẫu vật ký hiệu A1 và A2.

Tại bản kết luận giám định số 1513/KLGD ngày 15/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định số 82/2013/NĐ – CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Khối lượng (trọng lượng) của mẫu giám định là 0,2702 g (không phẩy hai bảy không hai gam, không kể bao bì).

Tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định số 82/2013/NĐ – CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Khối lượng (trọng lượng) của mẫu gửi giám định là 0,9201g (không phẩy chín hai không một gam, không kể bao bì).

Hoàn trả lại đối tượng giám định còn lại sau giám định gồm A1= 0,1569 gam; A2 = 0,7889 gam mẫu và toàn bộ bao gói, được niêm phong trong cùng một bao gói giấy “Mẫu Trả”, trên giáp lai có chữ ký của người giám định và hình dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKS-VT ngày 26 tháng 03 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đức T và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm h khoản 1 Điều 52, Điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11 tháng 12 năm 2017, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Nguyễn Đức T.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tịch thu bán phát mại sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen (đã cũ) thu giữ của Lương Anh K, một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA loại 1280 màu xanh đen (đã cũ) thu giữ của Nguyễn Đức T là phương tiện T và K sử dụng liên lạc để mua bán trái phép chất ma túy. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000đ là tiền Nguyễn Đức T do phạm tội mà có. Tịch thu tiêu hủy đối tượng giám định còn lại sau giám định gồm: A1= 0,1569 gam; A2 = 0,7889 gam mẫu và toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn trả sau giám định. Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã trả lại cho ông Nguyễn Đức Việt (bố T) 01 chiếc xe mô tô BKS: 19B1- 326.18 và 5.700.000đ tại biên bản lập ngày 29/01/2018.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Tường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa Nguyễn Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như biên bản hỏi cung, lời khai của bị cáo, bản tự kiểm điểm, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang

và tang vật đã thu được. Như vậy có đủ cơ sở kết luận khoảng 16 giờ 30 phút ngày 11/12/2017 Nguyễn Đức T đã bán cho Lương Anh K ở tổ dân phố N, thị trấn V 01 gói ma túy đá (Methamphetamine) trị giá 1.000.000đ có trọng lượng là 0,2702 gam (không kể bao bì). Còn 05 túi ma túy đá (Methamphetamine) của T có trọng lượng là 0,9201gam (không kể bao bì) T mang đi bán cho người khác nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang. Đối chiếu với Bộ luật hình sự bị cáo T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự ghi: “Người nào mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng. Động cơ phạm tội của bị cáo tư lợi cho bản thân, T có sử dụng ma túy nên đi mua ma túy về để sử dụng sau đó lại bán cho các con nghiện khác để kiếm lời. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Mua bán, sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy làm cho nhiều gia đình bại sản về kinh tế. Từ nghiện hút ma túy dẫn đến không có tiền sinh ra trộm cắp... Đảng và Nhà nước có nhiều chủ trương chính sách để loại bỏ ma túy ra khỏi xã hội nhưng T vẫn đi mua ma túy về để bán kiếm lời. Như vậy T rất coi thường pháp luật vì vậy phải xử phạt nghiêm minh nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

[3]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân xấu đã có 01 tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy và chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tham gia vào con đường phạm tội và phạm cùng một tội. Nên bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại phiên tòa bà Tạ Thị Lịch (mẹ của T) khai ông Nguyễn Đức Việt (bố T) là thương binh hạng 4/4 đang nằm điều trị bệnh gan tại Bệnh viện Bạch Mai nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật và yên tâm cải tạo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm". Bản thân bị cáo có sử dụng ma túy nên thỉnh thoảng đi mua ma túy về sử dụng sau đó lại bán cho người khác để kiếm lời,

lẽ ra phải phạt tiền đối với bị cáo nhưng xét thấy bị cáo không có việc làm ổn định, sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về nguồn gốc số ma túy mà T bán cho K và thu giữ trên người T quá trình điều tra T khai nhận là mua của người phụ nữ khoảng 35 tuổi (T không biết tên tuổi, địa chỉ của người phụ nữ này) ở ngã tư thị trấn Y, huyện Y 06 gói ma túy đá với giá 1.500.000đ. Sau đó T đem bán cho K 01 gói ma túy đá với giá 1.000.000đ thì bị Công an huyện Vĩnh Tường bắt quả tang. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường chưa điều tra làm rõ được người phụ nữ trên nên tiếp tục điều tra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Lương Anh K, quá trình điều tra xác định K là đối tượng nghiện chất ma túy, ngày 11/12/2017 K mua 01 gói ma túy Methamphetamine có khối lượng (trọng lượng) 0,2702 gam của T để sử dụng nên hành vi của K không đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Nên ngày 09/01/2018 Công an huyện Vĩnh Tường đã ra quyết định xử phạt hành chính 1.000.000đồng đối với K là phù hợp.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu đỏ đã cũ BKS 19B1-326.18 và số tiền 5.700.000đ tạm giữ của Nguyễn Đức T, quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô và số tiền này là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Đức Việt (bố T). Ngày 11/12/2017, ông Việt đưa tiền cho T và giao chiếc xe mô tô trên cho T đi xuống Bệnh viện Q ở thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc mua thuốc chữa đau dạ dày cho ông V. Ông V không biết việc T sử dụng chiếc xe mô tô này làm phương tiện đi mua bán trái phép chất ma túy. Nên ngày 29/01/2018 Công an huyện Vĩnh Tường đã trả lại chiếc xe mô tô và số tiền trên cho ông Việt nhận lại tài sản ông Việt không có đề nghị gì.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA loại 1280 màu xanh đen (đã cũ) thu giữ của Nguyễn Đức T, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen (đã cũ) thu giữ của Lương Anh K. Quá trình điều tra xác định 02 chiếc điện thoại này là của T và K đã sử dụng để liên lạc vào việc mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu bán phát mại sung công quỹ Nhà nước.

Số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Đức T, quá trình điều tra xác định là tiền T bán trái phép chất ma túy cho K mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Tịch thu tiêu hủy 0,1569 gam mẫu (A1) và 0,7889 gam mẫu (A2) cùng toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn trả sau giám định.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, điểm h khoản 1 Điều 52, Điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11 tháng 12 năm 2017.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA loại 1280 màu xanh đen (đã cũ) thu giữ của Nguyễn Đức T và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen (đã cũ) thu giữ của Lương Anh K. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Đức T do bán trái phép chất ma túy mà có.

Tịch thu tiêu hủy 0,1569 gam mẫu (A1) và 0,7889 gam mẫu (A2) cùng toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn trả sau giám định. (Theo biên bản giao vật chứng, tài sản ngày 30/3/2018 giữa Công an huyện Vĩnh Tường và Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường).

Bị cáo Nguyễn Đức T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ông Nguyễn Đức Việt, anh Lương Văn K vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Vĩnh Tường;
- CCTHADS huyện Vĩnh Tường;
- Bị cáo T;
- Ông Việt, anh K;
- Lưu hồ sơ + văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Thị Minh Bình

